| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **75**/2022/DSST
Ngày: 10/5/2022

V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Quốc An.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phạm Văn Nam.**
2. Ông **Nguyễn Văn Tâm.**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Ông **Trần Hữu Vĩnh.**

**T**rong ngày **10** tháng **5** năm **2022,** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2021/TLST-DS ngày 07/01/2021 về tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-DS ngày 14/3/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT.**

Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D**.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Huỳnh TT T**. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP SGTT - Chi nhánh GCĐ.
Địa chỉ: số 999, tổ 6, khu phố 2, thị trấn VL, huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang.
Ủy quyền lại: Ông **Lê Trung N**, sinh năm 1987.(có mặt)
Địa chỉ: Ấp BB, xã PT, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị TT**, sinh năm 1972.(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã KP, huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đề ngày 23/12/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT, đại diện theo ủy quyền là ông Lê Trung N trình bày:*

Ngày 25/02/2020, bà Nguyễn Thị TT có vay của Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 50.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 01242-00052, lãi suất 24%/năm, thời hạn vay 01 năm, mục đích vay để kinh doanh bán điểm tâm, phương thức trả nợ: vốn, lãi góp đều hàng ngày, ngày hết hạn vay là 25/02/2021.

Trong quá trình vay, bà Nguyễn Thị TT đã TT toán cho Ngân hàng vốn, lãi đến ngày 25/9/2020 với số tiền vốn là 28.843.700 đồng, tiền lãi là 6.941.300 đồng. Sau đó thì bà TT không thực hiện nghĩa vụ TT toán định kỳ nữa. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở tạo điều kiện cho bà Nguyễn Thị TT TT toán nợ nhưng bà TT không có thiện chí trả nợ.

Tính đến ngày 09/5/2022, bà Nguyễn Thị TT còn nợ Ngân hàng số tiền là 26.247.400, trong đó tiền vốn là 21.156.300 đồng, tiền lãi là 5.091.100 đồng. Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị TT phải TT toán số tiền 26.247.400 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ ngày 10/5/2022 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi TT toán xong nợ, trả ngay ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn Nguyễn Thị TT đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn Nguyễn Thị TT đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét, theo hợp đồng tín dụng số 01242-00052 ngày 25/02/2020, chị Nguyễn Thị TT vay tín chấp của Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 24%/năm, thời hạn vay 01 năm, mục đích vay để kinh doanh bán điểm tâm, phương thức trả nợ: vốn, lãi góp đều hàng ngày, ngày hết hạn vay là 25/02/2021. Thực hiện hợp đồng, chị Nguyễn Thị TT đã TT toán cho Ngân hàng vốn, lãi đến ngày 25/9/2020 với số tiền vốn là 28.843.700 đồng, tiền lãi là 6.941.900 đồng. Sau đó thì chị TT không thực hiện nghĩa vụ TT toán định kỳ nữa. Như vậy, chị Nguyễn Thị TT đã vi phạm nghĩa vụ TT toán được quy định của Hợp đồng tín dụng và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu chị Nguyễn Thị TT trả số tiền tính đến ngày 09/5/2022 là 26.247.400 đồng (trong đó tiền vốn là 21.156.300 đồng, tiền lãi là 5.091.100 đồng) và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ ngày 10/5/2022 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi TT toán xong nợ, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Bị đơn chị Nguyễn Thị TT đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng thông báo cho bị đơn biết về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT nhưng chị Nguyễn Thị TT không nộp bản tự khai; không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình, đồng thời đây cũng là những tình tiết và sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT đối với chị Nguyễn Thị TT, là có căn cứ.

[6] Bị đơn chị Nguyễn Thị TT phải nộp 1.312.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT được chấp nhận nên được hoàn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT.

- Buộc chị Nguyễn Thị TT phải trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền tính đến ngày 09/5/2022 là 24.247.400 đồng (trong đó tiền vốn là 21.156.300 đồng, tiền lãi là 5.091.100 đồng) và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ ngày 10/5/2022 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi TT toán xong nợ.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị TT phải nộp 1.312.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 656.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018411 ngày 06/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang.

- Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP SGTT có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị TT có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận***:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện GCĐ;
- Chi cục THADS huyện GCĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Nguyễn Quốc An**